

Bản án số: 09/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 29-01-2024

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thúy Hằng và ông Trần Xuân Tùng

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 304/2023/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1990; có đơn xin xét xử vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn CH, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn CH, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/9/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Bùi Thanh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại UBND xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An; kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị T không lo lắng đến kinh tế gia đình, đi

với người đàn ông khác khi về nhà xúc phạm, coi thường chồng. Đến tháng 2 năm 2022, anh T và chị T sống ly thân, không còn liên lạc với nhau và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Nay anh thấy không còn tình cảm với chị T nữa, hạnh phúc gia đình không đạt được nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Anh và chị T chưa có con chung.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Tòa án cho bị đơn, nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị T không có mặt, không có bản tự khai gửi Tòa án.

Kết quả xác minh tại UBND xã QL: Anh Bùi Thanh T và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã QL năm 2020. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết. Anh T và chị T chưa có con chung. Nay anh T và chị T đang giải quyết ly hôn tại Tòa án thì địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho anh Bùi Thanh T được ly hôn chị Nguyễn Thị T; Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không xem xét; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Thanh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Nguyễn Thị T, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Chị T có hộ khẩu thường trú tại Thôn CH, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Bùi Thanh T và chị Nguyễn Thị T; anh T có đơn xin xét xử vắng mặt; chị T đã vắng mặt lần thứ

hai không có lý do chính đáng, vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Thanh T và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn ngày 25/12/2020 tại UBND xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa anh T và chị T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống theo anh T do chị T không chịu làm ăn, còn xúc phạm, coi thường chồng nên xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2022. Từ khi sống ly thân cho đến nay, anh T và chị T không liên lạc với nhau, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh T chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã hòa giải cho anh T và chị T nhiều lần nhưng chị T không đến Tòa án để làm việc, thể hiện chị T không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh T kiên quyết xin ly hôn, nên mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng. Vì vậy nên xử cho anh T được ly hôn chị Nguyễn Thị T là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Anh T và chị T chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản: Anh T và chị T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Bùi Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh Bùi Thanh T và chị Nguyễn Thị T chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Bùi Thanh T và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Anh Bùi Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0000455 ngày 16/10/2023.

5. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QL (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Thúy Hằng

Trần Xuân Tùng

Trần Ngọc Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU,**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 23 tháng 02 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đoá và bà Lê Thị Thanh Thủy

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 332/2022/ TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Tuyết, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Xóm 4, xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn T, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Xóm Đông Hồng, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ đã đ- ọc xem xét tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, các quy định của pháp luật:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về loại việc: Dân sự "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Biểu quyết: Nhất trí 3/3.

2. Điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 51, các Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3.

3. Cách giải quyết các vấn đề yêu cầu:

Xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Tuyết và anh Hồ Văn T.

- Về con chung: Chị Đinh Thị Tuyết và anh Hồ Văn T chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị Đinh Thị Tuyết và anh Hồ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

Biểu quyết: Nhất trí 3/3.

4. Các vấn đề khác:

- Án phí: Chị Đinh Thị Tuyết phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0012598 ngày 02/11/2022. Trả lại cho chị Đinh Thị Tuyết số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Biểu quyết: Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 23 tháng 02 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Đóa

Lê Thị Thanh Thủy

Trần Ngọc Hà